

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **105/2019/DS-PT**

Ngày: 28 - 6 - 2019

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyến

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Thành Dương

2. Bà Phạm Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Nguyễn Ngọc Lan – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử B – Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2019/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 113/2018/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 114/2019/QĐ-PT ngày 06 tháng 05 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 213/2019/QĐ-PT ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V**

Địa chỉ: Đường B, phường Z, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông **Lô Bằng G** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Hà Văn T1**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Đường T2, ấp Đ, xã Đ1, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số: 50/UQ-VH ngày 18 tháng 4 năm 2018 và Văn bản ủy quyền số: 6713/2018/UQTA-VH.18 ngày 19 tháng 4 năm 2018)

2. Bị đơn: Bà **Đặng Thị Thanh T3**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: ấp W, xã K, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

(Anh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bà T3 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 21 tháng 3 năm 2016, bà Đặng Thị Thanh T3 có ký hợp đồng tín dụng số 20160326-500000-0104 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V để vay số tiền 21.100.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 5.00%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà T3 có trách nhiệm thanh toán số tiền 46.439.000 đồng (gồm cả gốc và lãi). Trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.276.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.779.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 5 năm 2016.

Thực hiện theo hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V 3 lần với tổng số tiền đã trả 3.828.000 đồng. Từ ngày 30 tháng 6 năm 2016 đến nay, bà T3 không thanh toán thêm bất cứ khoản nào, dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay, Công ty khởi kiện yêu cầu bà T3 phải trả số tiền nợ là 42.611.000 đồng (gốc là 20.519.612 đồng và lãi là 22.091.388 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày xét xử cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Bị đơn bà Đặng Thị Thanh T3 đã được Tòa án triệu tập làm việc nhiều lần để cung cấp tài liệu, chứng cứ, nhưng bà T3 vắng mặt nên không có lời khai:

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 113/2018/DSST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 228, 235, 264, 266, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V đối với bị đơn bà Đặng Thị Thanh T3 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

2/ Về án phí: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V phải chịu 2.130.550 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.063.000 đồng theo biên lai số 003804 ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V còn phải nộp tiếp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.067.550 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng nguyên đơn không cung cấp được chứng từ giải ngân khoản tiền cho bị đơn vay để từ đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là không đúng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 0344659 ngày 17 tháng 3 năm 2016 của bà Đặng Thị Thanh T3 đối với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V trên cơ sở tự nguyện. Vào ngày 21 tháng 3 năm 2016, các bên có ký Hợp đồng tín dụng số 20160326-500000-0104, bà T3 vay Công ty số tiền 21.100.000 đồng, với lãi suất 5.00%/ tháng, để tiêu dùng cá nhân. Ngày 28 tháng 3 năm 2016, bà T3 đã nhận giải ngân số tiền 21.100.000 đồng nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Thực hiện hợp đồng bà T3 đã trả 3.828.000 đồng. Từ ngày 30 tháng 6 năm 2016, bà T3 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay khi đến hạn và không trả tiền lãi như thỏa thuận.

Xét thấy, mục đích cho vay tiêu dùng nên đây là tranh chấp giao dịch dân sự, việc Công ty khởi kiện yêu cầu bà T3 trả nợ gốc 21.100.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật dân sự nên chấp nhận.

Theo khoản 4 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V thuộc nhóm tổ chức tín dụng phi ngân hàng được phép cho khách hàng vay vốn (không được phép cho khách hàng gửi tiết kiệm, thanh toán qua tài khoản) theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Bà T3 đồng ý thỏa thuận lãi suất 5.00%/ tháng, nên Công ty khởi kiện yêu cầu bà T3 trả tiền lãi là có căn cứ chấp nhận. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn trả nợ gốc và lãi theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V trong hạn luật định nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Về tư cách đương sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng và đầy đủ.

[3] Về quan hệ pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về việc tham gia tố tụng của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Đặng Thị Thanh T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Thuận theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Vào ngày 21 tháng 3 năm 2016, bà Đặng Thị Thanh T3 có ký Hợp đồng tín dụng số 20160326-500000-0104 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V để vay số tiền 21.100.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận 5.00%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà T3 có trách nhiệm thanh toán số tiền 46.439.000 đồng (gồm cả gốc và lãi); trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.276.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.779.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 5 năm 2016.

Thực hiện theo hợp đồng, bà T3 đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V 3 lần với tổng số tiền đã trả 3.828.000 đồng. Từ ngày 30 tháng 6 năm 2016 đến nay, bà T3 không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào, dù Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V đã nhiều lần nhắc nhở.

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà Thuận phải trả số tiền nợ là 42.611.000 đồng (gốc là 20.519.612 đồng, lãi là 22.091.388 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày xét xử cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

[6] Về yêu cầu kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn cung cấp các tài liệu là Danh sách các khách hàng của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V đã nhận tiền giải ngân qua hệ thống Bưu điện Việt Nam và thông tin bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân. Như vậy, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ ở cấp phúc thẩm để chứng minh cho việc bà Đặng Thị Thanh T3 có vay của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền gốc là 21.100.000 đồng. Bà Đặng Thị Thanh T3 đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V 3 lần với tổng số tiền đã trả 3.828.000 đồng cả tiền gốc và tiền lãi.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà Đặng Thị Thanh T3 trả tiền nợ gốc là 20.519.612 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30 tháng 6 năm 2016 đến ngày 26 tháng 11 năm 2018 với số tiền là 20.396.669 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 40.916.281 đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên sửa bản án dân sự sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Đặng Thị Thanh T3 phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 40.916.281 đồng (Bốn mươi triệu chín trăm mười sáu ngàn hai trăm tám mươi một đồng).

[7] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 1.065.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu số 003804 ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch; bị đơn bà Đặng Thị Thanh T3 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.045.814 đồng.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu số 004477 ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 113/2018/DSST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147 và Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 4 Điều 4, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH ngày 27 tháng 02 năm 2009 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V với bị đơn bà Đặng Thị Thanh T3 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc bị đơn bà Đặng Thị Thanh T3 phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V tổng cộng tiền gốc và lãi là 40.916.281 đồng (Bốn mươi triệu chín trăm mười sáu ngàn hai trăm tám mươi một đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Đặng Thị Thanh T3 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.045.814 đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn tám trăm mười bốn đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 1.065.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu số 003804 ngày 06 tháng 6 năm 2018 và 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 004477 ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 27 tháng 11 năm 2018) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7, 7a, 7b, (Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh ĐN;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Hồng Luyện